

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
cấp tỉnh trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 156/TTr-SCT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương theo Quyết định số 1507/QĐ-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (13 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1507/QĐ-BCT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương										
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam 2.002604	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ - Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ;	-	X
2	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
	mại nước ngoài tại Việt Nam 2.002605		- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.		
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam 2.002606	- Trong thời hạn <i>10 ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP; - Trong thời hạn <i>26 ngày</i> kể từ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
		ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.								
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam 2.002607	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
								năm 2024 của Chính phủ.		
5	Chấm dứt và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam 2.002608	Trường hợp chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, sau 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
		quan cấp Giấy phép xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc.								
6	Thông báo hoạt động khuyến mại 2.000033	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.	-	X
7	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
	2.001474		hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ		
8	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 2.000004	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thành phần hồ sơ TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ	-	X
9	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
	khuyến mại đổi với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 2.000002	được hồ sơ	chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ		
10	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài 2.000026	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ; - Quyết định số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
								2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh		
11	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài 2.000133	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thành phần hồ sơ TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh	-	X
12	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam 2.000131	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Có	Toàn trình	Không quy định	Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
			- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ		
13	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam 2.000001	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thành phần hồ sơ TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ	-	X
TỔNG SỐ: 13 TTHC										